TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HS-ST
Ngày: 18-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Rạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Mãi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hửu T, sinh ngày 08/4/1996; nơi sinh: tỉnh Long An. Tên gọi khác: tên gọi khác: không có; giới tính: nam. Nơi cư trú: khu phố C, thị trấn B, huyện M, tỉnh Long An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không. Nghề nghiệp: không; chức vụ trước khi phạm tội: không có; trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Nguyễn Văn V, sinh năm 1971 (sống). Họ và tên mẹ: Lưu Thị P, sinh năm 1977 (sống). Anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 2003. Vợ, con: không. Tiền án, tiền sự: không.

Bị can Nguyễn Hửu T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 10/02/2023 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/02/2023 tại thị trấn B, huyện M, tỉnh Long An. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Công ty Cổ phần T3.

Địa chỉ: A T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn Hiểu E – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Theo Giấy ủy quyền số: 126/2023/TGDĐ/UQ ngày 04/02/2023. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Lưu Thị P, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn B, huyện M, tỉnh Long An. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Trần Thị L1, Trần Dương Thành P1, Nguyễn Hải V1, Phạm Nguyễn Thế B, Phương Lê T1, Phạm Văn Q, Nguyễn Thị Thanh T2, Nguyễn Thị Ánh C, Lê Đỗ Vũ K. Tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 05 giờ ngày 04 tháng 02 năm 2023, Nguyễn Hửu T điều khiển xe mô tô biển số 62P1-441.89 mang theo 01 ba lô màu đen, đi từ nhà tại khu phố C, thị trấn B, huyện M, tỉnh Long An đến cửa hàng Đ để đưa 01 cây thuốc lá điện tử cho Trần Dương Thành P1, là nhân viên làm việc tại đây. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, T đến cửa hàng Điện máy xanh Đức L2 nhưng không thấy mở cửa nên T điều khiển xe mô tô đến quán cơm không biển tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An để ăn cơm. Trong lúc đang ăn cơm, T nhận được những tin nhắn đòi tiền mà T đã vay từ các ứng dụng cho vay tiền trên mạng internet, T không có khả năng trả nợ nên nảy sinh ý định đột nhập vào cửa hàng Đ chiếm đoạt tài sản để lấy tiền trả nợ. T điều khiển xe mô tô đến đậu trên lề đường, cách cửa hàng Đ khoảng 10m rồi đi bộ đến cửa hàng, thấy cửa mở, không có ai trông coi, T lén lút đi vào bên trong đến phòng kho nơi đặt két sắt của cửa hàng. Do trước đây là nhân viên quản lý của cửa hàng nên T biết rõ cách thức mở két sắt, T tháo niêm phong và thao tác mở cửa két sắt, T lấy từ trong két sắt ra 01 túi nilon màu xanh có quay xách, bên trong có chứa số tiền 172.000.000 đồng, được đựng trong 04 túi nilon màu trắng. Khi đã chiếm đoạt được tài sản, T đóng két sắt lại, cầm túi nilon có chứa tiền trên tay trái, rồi đi ra khỏi cửa hàng theo lối đi cũ. T đi đến xe mô tô của T, treo túi nilon này lên ba ga trước của xe rồi điều khiển đến khu vực cống G thuộc ấp G, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An thì dừng lại. T cởi áo khoác màu đen đang mặc trên người, thay bằng áo khoác màu xanh có logo GOJET, đồng thời bỏ túi nilon màu xanh có chứa tiền và áo khoác màu đen vừa thay cất vào trong ba lô của T, rồi điều khiển xe mô tô quay lại cửa hàng Điện máy xanh Đ đưa cây thuốc lá điện tử cho P1. Đưa thuốc xong, T điều khiển xe mô tô đến Đường T thuộc phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh dừng xe lại bên lề đường, T lấy

04 túi nilon màu trắng có chứa tiền bỏ vào ba lô, đồng thời lấy túi nilon màu xanh và áo khoác màu đen từ trong ba lô ra vứt bỏ, rồi điều khiển xe đến khách sạn bảng hiệu Hoa Sen tại đường số G, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, thuê phòng số 504 và nghỉ ngơi tại đây. Sau đó, T lấy số tiền đã chiếm đoạt của cửa hàng Điện máy xanh Đ, đến quầy giao dịch của ứng dụng có tên F88 trả số tiền 13.000.000 đồng, T tiếp tục đi đến các cửa hàng bán điện thoại di động khác nhau, không rõ bảng hiệu, địa chỉ tại Thành phố Hồ Chí Minh để chuyển tiền trả cho các ứng dụng mà T đã vay tiền cụ thể: chuyển trả cho ứng dụng có tên D đồng số tiền 15.000.000 đồng, chuyển trả cho ứng dụng có tên Cat24 số tiền 15.000.000 đồng, chuyển trả cho ứng dụng có tên ACS số tiền 2.000.000 đồng, chuyển trả cho ứng dụng có tên M số tiền 2.000.000 đồng, T tiêu xài cá nhân hết số tiền 5.505.000 đồng. Đến 22 giờ 00 phút ngày 04/02/2023, Nguyễn Hửu T đến Công an huyện Đ, tỉnh Long An đầu thú hành vi phạm tội.

Vật chứng tạm giữ gồm: Số tiền 119.495.000 đồng, gồm nhiều mệnh giá tiền.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKSĐH ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Hửu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hửu T trình bày: Bị cáo hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và tại phần nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được xem xét hưởng án treo. Đối với một xe mô tô biển số 62P1-441.89 và một điện thoại di dộng nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS Max, màu vàng, số sim 1: 0986848096, số sim 2: 0914417813 bị cáo đề nghị được trả lại cho bị cáo T.

Tại phiên tòa bà Lưu Thị P trình bày: Bà là mẹ của bị cáo Nguyễn Hửu T. Về hành vi phạm tội của bị cáo T bà thống nhất chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Đối với số tiền bà tự nguyện khắc phục cho bị cáo bà không yêu cầu bị cáo hoàn lại.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Hửu T gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hửu T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hửu T mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2023 đến ngày 10/02/2023.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Về tang vật chứng: Đối với một xe mô tô biển số 62P1-441.89 là phương tiện dùng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước. Đối với một điện thoại di dộng nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS Max, màu vàng, số sim 1: 0986848096, số sim 2: 0914417813 đề nghị trả lại cho bị cáo T.

Về phần dân sự: Ông Nguyễn Tấn L là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần T4 đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự. Bà Lưu Thị P không yêu cầu nhận lại số tiền đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, đại diện bị hại ông Nguyễn Tấn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người làm chứng vắng mặt tuy nhiên những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hửu T trước Tòa phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 04/02/2023, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, bản ảnh nhận dạng, bản ảnh xác định hiện trường và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Hửu T do lười lao động, muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân mà không muốn bỏ công sức lao động của mình làm ra nên vào ngày 04/2/2023, bị cáo Nguyễn Hửu T lợi dụng sơ hở của Công ty Cổ phần T3 (cửa hàng Điện máy xanh

Đ) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 172.000.000 đồng của Công ty Cổ phần T3 thuộc ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Hửu T phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Hửu T với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản bị cáo Nguyễn Hửu T đã lén lút chiếm đoạt tài sản số tiền 172.000.000 đồng của Công ty Cổ phần T3 là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản của Công ty Cổ phần T3 mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo Nguyễn Hửu T.

[4.1]Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội cũng như tại phiên toà và trong lời nói sau cùng thể hiện bị cáo đã có sự ăn năn hối cải; bị cáo có bồi thường và tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại; bị cáo có ông ngoại Lưu Văn C1 là người có công với cách mạng và bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (đều có xác nhận của chính quyền địa phương), sau khi phạm tội bị cáo đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét giảm nhẹ một phần khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hửu T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với ý kiến tranh luận của bị cáo Nguyễn Hửu T xin được xem xét hưởng án treo: Hội đồng xét xử thấy rằng, tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được nêu tại mục [4.2] tuy nhiên cũng theo như đã phân tích tại mục [2] và mục [3] và hiện nay trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Long An tội phạm trộm cắp tài sản đang có chiều

hướng gia tăng tạo tâm lý lo lắng, dư luận không tốt, bất an trong quần chúng nhân dân nên hành vi của bị cáo Nguyễn Hửu T cần phải áp dụng bị cáo chấp hành hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với hành vi phạm tội và đủ tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo của các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy đối với yêu cầu được xem xét án treo của bị cáo Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự và hoàn cảnh bị cáo là lao động tự do không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và tại phiên tòa bị cáo T khai hoàn cảnh kinh kế khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên Hội đồng xét xử thống nhất miễn áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo T.

[6]. Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với một xe mô tô Yamaha Exciter biển số 62P1-441.89, số máy G3D4E094020, số khung 0610FY083013 do Nguyễn Hửu T đứng tên giấy chứng nhận. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo T sử dụng làm phương tiện vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Vì vậy đối yêu cầu cầu được trả lại xe mô tô của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với một điện thoại di dộng nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS Max, màu vàng, số sim 1: 0986848096, số sim 2: 0914417813. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại Công ty Cổ phần T3 sau khi nhận số tiền bị mất trộm, không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với bà Lưu Thị P là mẹ ruột bị cáo T tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo T không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này bà P có tranh chấp thì được quyền giải quyết trong vụ án khác.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Hửu T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hửu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hửu T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2023 đến ngày 10/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với một xe mô tô Yamaha Exciter biển số 62P1-441.89, số máy G3D4E094020, số khung 0610FY083013 do Nguyễn Hửu T đứng tên giấy chứng nhận;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hửu T một điện thoại di dộng nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS Max, màu vàng, số sim 1: 0986848096, số sim 2: 0914417813 .

Vật chứng hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 108-01/06/2023 ngày 01/6/2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Hửu T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo bị cáo Nguyễn Hửu T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị P có mặt có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức H0òa;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thành